

CHÍNH TẢ

(1 tiết)

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Rèn kĩ năng viết chính tả :

- Chép lại chính xác một đoạn trong truyện *Trận bóng dưới lòng đường*.
- Từ đoạn chép mẫu trên bảng của GV, củng cố cách trình bày một đoạn văn : chữ đầu câu viết hoa, chữ đầu đoạn viết hoa và lùi vào 1 ô ; lời nói của nhân vật đặt sau dấu hai chấm, xuống dòng, gạch đầu dòng.
- Làm các bài tập chính tả phân biệt cách viết các âm đầu hoặc vần dễ lẫn : *tr/ch* hoặc *iên / iêng*.

2. Ôn bảng chữ

- Điền đúng 11 chữ và tên của 11 chữ đó vào ô trống trong bảng.
- Thuộc lòng tên 11 chữ.

II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

Bảng lớp viết sẵn bài tập chép. 1 tờ phiếu khổ to viết bảng chữ ở BT3.

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

A - KIỂM TRA BÀI CŨ

Hai HS viết bảng, cả lớp viết vào nháp (hoặc bảng con) các từ ngữ sau theo lời đọc của 1 HS : *nhà nghèo, ngoài nghèo, xào rau, sóng biển* (MB) ; *nhà nghèo, ngoạo đầu, cái gương, vườn rau* (MN).

B - DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài

GV nêu MĐ, YC của tiết học.

2. Hướng dẫn HS tập chép

a) Hướng dẫn chuẩn bị

– GV đọc đoạn chép trên bảng. Hai hoặc ba HS nhìn bảng đọc lại.

– Hướng dẫn HS nhận xét. GV hỏi :

+ *Những chữ nào trong đoạn văn viết hoa ?* (Các chữ đầu câu, đầu đoạn, tên riêng của người)

+ *Lời các nhân vật được đặt sau những dấu câu gì ?* (Dấu hai chấm, xuống dòng, gạch đầu dòng)

– HS ghi nhớ những chữ ghi tiếng khó hoặc dễ lẫn trong bài chép : *xích lô, quá quắt, lưng còng,...* (MB) ; *xích lô, quá quắt, bồng,...* (MN)

b) HS chép bài vào vở (chép bài trong SGK)

c) Chấm, chữa bài

3. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả

a) Bài tập (2) – lựa chọn

– GV chọn cho HS làm BT2a hay 2b và giúp HS nắm vững yêu cầu của BT.

– HS đọc thâm bài tập, xem tranh minh hoạ gợi ý giải câu đố, làm bài vào vở, VBT hoặc giấy nháp.

– GV mời 2 HS lên bảng làm bài. Sau đó từng em đọc kết quả, giải câu đố. Cả lớp và GV nhận xét ; chốt lại lời giải đúng. Cả lớp chữa bài trong vở hoặc VBT theo lời giải đúng :

Câu a) Mình *tr*òn, mũi nhọn

*Ch*ẳng phải bò, *tr*âu

Uống nước ao sâu

Lên cày ruộng cạn.

(Là cái bút mực)

Câu b) Trên trời có *gi*ếng nước trong

Con *ki*ến chẳng lệt, con ong chẳng vào

(Là quả dứa)

b) Bài tập 3

– Một HS đọc yêu cầu của bài.

– Cả lớp làm bài vào vở, VBT hoặc giấy nháp.

– GV mời một lớp 11 HS tiếp nối nhau lên bảng làm bài. Sau mỗi chữ, GV sửa lại cho đúng.

– Ba hoặc bốn HS nhìn bảng lớp đọc 11 chữ và tên chữ ghi trên bảng :

Số thứ tự	Chữ	Tên chữ
1	q	quy
2	r	e-rờ
3	s	ét-sì
4	t	tê
5	th	tê hát
6	tr	tê e-rờ
7	u	u
8	ư	ư
9	v	vê
10	x	ích-xì
11	y	i dài

– HS học thuộc 11 tên chữ tại lớp theo cách đã hướng dẫn.

– Cả lớp chữa bài trong vở hoặc VBT.

4. Củng cố, dặn dò

GV yêu cầu HS về nhà học thuộc (theo đúng thứ tự) toàn bộ 39 tên chữ.